Phần 1: BẢN ĐỊA
Địa 10: ĐỊA DO VĂN TẠO THÀNH 1

Đã thuyết minh về địa có tâm không tâm.

Thế nào là địa do Văn (kiến văn) tạo thành? Nghĩa là như lược nêu, đối với năm minh xứ với danh cú văn thân có vô lượng sai biệt, trước tiên là tuệ giác, rồi lắng nghe, lãnh nhận, đọc tụng, nhớ nghĩ. Lại, ở trong chỗ dựa là nghĩa của danh thân, cú thân, văn thân, hiểu rõ không điên đảo. Như thế gọi là địa do Văn tạo thành.

Những gì gọi là năm minh xứ? Đó là:

- Nội minh xứ.
- Y phương minh xứ.
- Nội minh xứ.
- Thanh minh xứ.
- Công nghiệp minh xứ.

Thế nào là nội minh xứ? Nên biết lược nêu do 4 thứ tướng:

Thứ 1: Tướng kiến lập nêu bày do sự.

Thứ 2: Tướng kiến lập nêu bày do tưởng sai biệt.

Thứ 3: Tướng do thâu tóm nghĩa của Thánh giáo.

Thứ 4: Tướng do nơi chốn nên nhận biết của Phật giáo.

Thứ 1: Thế nào là tướng kiến lập nêu bày do sự? Nghĩa là ba thứ sự thâu gồm chung mọi ngôn giáo của hết thảy chư Phật:

- Sự Tố-đát-lãm (Kinh).
- Sự Tỳ-nại-da (Luật).
- Sự Ma-đát-lý-ca (Luận).

Ba sự như vậy, trong phần "Nhiếp sự" sẽ phân biệt rộng.

Thứ 2: Thế nào là tưởng kiến lập nêu bày do tưởng sai biệt? Tụng nêu:

Câu mê hoặc hý luận
Trụ chân thật tịnh diệu
Đạo lý tánh tịch tĩnh
Giả nêu bày hiện quán.

Thế nào là câu? Tức là sáu xứ nội với vô lượng cảnh giới, vô

lượng phương sở, vô lượng thời phần.

Lại có ba Giới: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Lại có ba Giới: Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Tam thiên đại thiên thế giới.

Lại có bốn chúng: Tức chúng tại gia, chúng xuất gia, chúng Ô-ba sách-ca, chúng phi nhân.

Lại có ba thứ: Khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ.

Lại có ba đời: Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai.

Lại có ba báu: Phật báu, Pháp báu, Tăng báu.

Lại có ba pháp: Pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký.

Lại có ba tạp nhiễm: Tạp nhiễm của phiền não, tạp nhiễm của nghiệp và tạp nhiễm của sanh.

Lại có bốn Thánh đế: Khổ Thánh đế, Tập Thánh đế, Diệt Thánh đế và Đạo Thánh đế.

Lại có chín đẳng chí thứ lớp: Tức đẳng chí của Tĩnh lự thứ nhất cho đến đẳng chí diệt tưởng thọ.

Lại có 37 pháp phần Bồ đề: bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám đạo chi.

Lại có bốn quả Sa-môn: Quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán tối thắng.

Lại có nhiều thứ công đức thắng diệu: Nghĩa là vô lượng giải thoát, thắng xứ, biến xứ, nguyện trí, vô tránh, vô ngại giải, sáu thần thông.

Lại có năm sự Phương quảng Đại thừa: Là tướng, danh, phân biệt, chân như, chánh trí.

Lại có hai Tánh không: Là Tánh không của Bổ-đặc-già-la và Tánh không của Pháp.

Lại có hai Tánh vô ngã: Là Tánh vô ngã của Bổ-đặc-già-la và Tánh vô ngã của Pháp.

Lại có quán hành xa lìa hai xứ biên: Lìa biên tăng ích và lìa biên tổn giảm.

Lại có bốn thứ chân thật: Là chân thật do thế gian tạo thành. Chân thật do đạo lý tạo thành. Chân thật do chỗ hành của trí làm thanh tịnh phiền não chướng. Và chân thật do chỗ hành của trí làm thanh tịnh sở tri chướng.

Lại có 4 thứ tầm tư: Là tầm tư về danh. Tầm tư về sự. Tầm tư về giả lập tự tánh và tầm tư về giả lập sai biệt.

Lại có 4 biến trí như thật: Biến trí như thật do tầm tư về danh dẫn phát. Biến trí như thật do tầm tư về sự dẫn phát. Biến trí như thật do tầm tư về giả lập tự tánh dẫn phát. Biến trí như thật do tầm tư về giả lập sai biệt dẫn phát.

Lại có ba thứ tự tánh: Là tự tánh biến kế sở chấp. Tự tánh y tha khởi và tự tánh viên thành thật.

Lại có ba tánh vô tánh: Là tánh tướng vô tánh. Tánh sanh vô tánh. Tánh thắng nghĩa vô tánh.

Lại có năm tướng Đại Bồ đề: Là tự tánh, công năng, phương tiện, chuyển, hoàn.

Lại có năm thứ Đại thừa: Chủng tử. Hướng nhập. Thứ lớp. Chánh hành. Quả của chánh hành. Đầu tiên là phát tâm. Thương xót hữu tình. Hành các pháp Ba-la-mật-đa. Thâu tóm sự việc của chúng sanh. Tự tha nối tiếp thành thục.

Lại có năm tưởng vô lượng: Tưởng vô lượng về cảnh giới hữu tình. Tưởng vô lượng về thế giới. Tưởng vô lượng về pháp giới. Tưởng vô lượng về cảnh giới được điều phục. Tưởng vô lượng về cảnh giới của phương tiện được điều phục.

Lại có nghĩa chân thật thuận đến: Tức ở trong tất cả pháp vô lượng, tùy thuận hiện bày khắp đến chân như và trí của chân như ấy.

Lại có trí không chướng ngại của thắng giải, uy đức không thể nghĩ bàn 32 tướng đại sĩ phu. 80 thứ tướng tùy hình. bốn thứ hết thảy tướng thanh tịnh, mười lực, bốn vô sở úy, ba niệm trụ, ba bất hộ. Đại bi, pháp không quên mất, diệu trí dứt trừ mọi thứ tướng của tập khí.

Các câu như vậy, tóm lược chỉ là hai câu:

Câu được nêu bày trong thừa Thanh văn.

Câu được thuyết minh trong Đại thừa.

Thế nào là mê hoặc? Đó là bốn điên đảo.

1. Ở nơi vô thường, điên đảo cho là thường.
2. Ở nơi khổ, điên đảo cho là vui.
3. Đối với bất tịnh, điên đảo cho là tịnh.
4. Đối với vô ngã, điên đảo cho là ngã.

Thế nào là hý luận? Nghĩa là tất cả phiền não và tạp phiền não nơi các uẩn.

Thế nào là trụ? Là bốn thức trụ hoặc bảy thức trụ.

Thế nào là chân thật? Là chân như và bốn Thánh đế.

Thế nào là tịnh? Tức là tam tánh thanh tịnh: Tánh của tự thể thanh tịnh. Tánh của cảnh giới thanh tịnh. Tánh của phần vị thanh tịnh.

Thế nào là diệu? Tức là Tam bảo: Phật Pháp Tăng bảo gọi là vi diệu tối thượng, gắn liền trong sự nêu bày bậc nhất tột cùng.

Thế nào là tịch tĩnh? Tức là từ pháp thiện lục, cho đến tất cả pháp phần Bồ đề, cùng với quả đạt được, đều gọi là tịch tĩnh.

Thế nào là tánh? Là thể tướng của các pháp. Hoặc tự tướng, hoặc cộng tướng, hoặc tướng giả hợp, hoặc tướng nhân, hoặc tướng quả.

Thế nào là đạo lý? Là các duyên khởi cùng bốn đạo lý.

Thế nào là giả nêu bày? Là ở nơi chỉ có pháp giả lập Bổ-đặc-già-la (hữu tình). Và ở nơi chỉ có tướng, giả lập các pháp.

Thế nào là hiện quán? Nghĩa là sáu thứ hiện quán, như nơi địa có tầm có tứ đã nêu.

Lại nữa, kệ viết:

Phương sở vị phân biệt
Tạo nắm giữ tăng giảm
Minh ngôn sở giác thượng
Xa lìa chuyển giữ chứa.

Thế nào là phương sở? Là sắc uẩn.

Thế nào là vị? Là thọ uẩn.

Thế nào là phân biệt? Là tưởng uẩn.

Thế nào là tạo tác? Là hành uẩn.

Thế nào là nắm giữ? Tức là thức uẩn.

Thế nào là tăng thêm? Tức có hai thứ:

1. Phiền não tăng.
2. Nghiệp tăng.

Như tăng thêm có hai thứ, nên biết giảm bớt cũng vậy.

Thế nào là minh (tối tăm)? Là vô minh và nghi.

Thế nào là ngôn từ? Tức 12 phần giáo của chư Như Lai, gọi là ngôn từ.

Thế nào là sở giác? Là nghĩa của vô số ngôn âm được thuyết giảng.

Thế nào là thượng (trên)? Là bốn quả Sa-môn.

Thế nào là xa lìa? Tức là năm thứ xa lìa:

1. Xa lìa hành ác.
2. Xa lìa dục.
3. Xa lìa các thứ vật dụng.
4. Xa lìa mọi chốn ồn ào.
5. Xa lìa phiền não.

Thế nào là chuyển? Là năm nẻo trong ba cõi.

Thế nào là giữ chứa? Là luyến tiếc về quá khứ, mong cầu nơi vị lai, tham đắm nơi hiện tại.

Lại nữa, kệ nêu:

Xét chọn cùng hiện hành
Thùy miên và tương thuộc
Các tướng thân tương ưng
Nêu nhận giữ thứ lớp.

Thế nào là xét chọn? Là một hành. Thuận câu trước. Thuận câu sau. Bốn câu. Câu vô sự.

Lại có pháp có sắc, pháp không sắc. Pháp có kiến, pháp không kiến. Pháp có đối, pháp không đói. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu tránh, pháp vô tránh. Pháp có vị chấp trước, pháp không vị chấp trước. Pháp dựa vào tham đắm, pháp dựa vào xuất ly. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp có hệ thuộc, pháp không hệ thuộc. Pháp nội, pháp ngoại. Pháp thô, pháp tế. Pháp kém, pháp hơn. Pháp xa pháp gần. Pháp có đối tượng duyên, pháp không đối tượng duyên. Pháp tương ưng, pháp không tương ưng. Pháp hữu hành, pháp vô hành. Pháp có dựa, pháp không dựa. Pháp nhân, pháp không phải nhân. Pháp quả, pháp không phải quả. Pháp dị thục, pháp không phải dị thục. Pháp có nhân, pháp không có nhân. Pháp có quả, pháp không có quả. Pháp có dị thục, pháp không có dị thục. Pháp có nhận giữ, pháp không nhận giữ. Pháp do đại chủng tạo, pháp không do đại chủng tạo. Pháp đồng phận, pháp bỉ đồng phận. Pháp hữu thượng, pháp vô thượng.

Lại có: Pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại. Pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký. Pháp thuộc cõi Dục, pháp thuộc cõi Sắc, pháp thuộc cõi Vô sắc. Pháp học, pháp vô học, pháp phi học phi vô học. Pháp do kiến đạo đoạn, pháp do tu đạo đoạn, pháp không đoạn.

Lại có bốn duyên: Duyên nhân, duyên đẳng vô gián, duyên sở duyên, và duyên tăng thượng.

Lại có bốn nương dựa:

1. Pháp là nương dựa, không phải là Bổ-đặc-già-la.
2. Nghĩa là nương dựa, không phải là văn.
3. Kinh liễu nghĩa là nương dựa, không phải là kinh không liễu nghĩa.
4. Trí là nương dựa, không phải là thức.

Lại có pháp bốn vô lượng, pháp bốn niệm trụ, pháp bốn chánh đoạn, pháp bốn thần túc, pháp năm căn, pháp năm lực, pháp bảy giác chi, pháp tám chi Thánh đạo, pháp bốn hành tích, pháp bốn pháp tích, pháp Xa-ma-tha, pháp Tỳ-bát-xá-na, pháp Giới tăng thượng, pháp Tâm tăng thượng, pháp Tuệ tăng thượng, pháp Giải thoát, pháp Thắng xứ, pháp Biến xứ.

Các pháp như vậy là vô lượng vô biên, phải nên xét chọn.

Thế nào là hiện hành? Là các phiền não như triền.

Thế nào là thùy miên? Là các phiền não như tùy miên.

Thế nào là tương thuộc? Là sáu xứ nội, ở trong một thân nên biết lần lượt hỗ tương hệ thuộc.

Lại, các căn, cảnh, nên biết chủ thể giữ lấy, đối tượng được giữ lấy hỗ tương hệ thuộc.

Thế nào là gồm thâu? Là 16 thứ gồm thâu:

1. Cảnh giới gồm thâu.
2. Tướng gồm thâu.
3. Chủng loại gồm thâu.
4. Phần vị gồm thâu.
5. Không cùng lìa gồm thâu.
6. Thời gồm thâu.
7. Phương gồm thâu.
8. Một phần gồm thâu.
9. Đủ phần gồm thâu.
10. Thắng nghĩa gồm thâu.
11. Uẩn gồm thâu.
12. Giới gồm thâu.
13. Xứ gồm thâu.
14. Duyên khởi gồm thâu.
15. Xứ phi xứ gồm thâu.
16. Căn gồm thâu.

Thế nào là tương ưng? Nên biết tướng ấy lược có năm thứ:

1. Cùng với tha tánh tương ưng, chẳng phải là tự tánh.

2. Ở trong tha tánh, cùng với không trái nhau tương ưng, không phải là trái nhau.

3. Ở trong chỗ không trái nhau, phẩm hạ trung thượng cùng với phẩm hạ trung thượng tự tương ưng, chẳng phải là phẩm khác.

4. Ở trong phẩm hạ trung thượng, đồng thời tương ưng, chẳng phải là khác thời.

5. Ở nơi đồng thời, đồng địa tương ưng, chẳng phải là khác địa.

Thế nào là nêu ra? Nghĩa là bốn thứ ngôn thuyết:

1. Ngôn thuyết của kiếp.
2. Ngôn thuyết của nghe.
3. Ngôn thuyết của hiểu.
4. Ngôn thuyết của biết.

Thế nào là nhận giữ? Tức là bốn thứ ăn (thực):

1. Đoạn thực.
2. Xúc thực.
3. Ý tư thực.
4. Thức thực.

Thế nào là thứ lớp? Là sáu thứ thứ lớp:

1. Thứ lớp của lưu chuyển.
2. Thứ lớp của chỗ tạo tác thành tựu.

3. Thứ lớp của tuyên thuyết.
4. Thứ lớp của sanh khởi.
5. Thứ lớp của hiện quán.
6. Thứ lớp của đẳng chí.

Lại nữa, kệ viết:

Sở tác và sở duyên
Cũng Du già chỉ quán
Tác ý cùng giáo thọ
Đức Bồ đề Thánh giáo.

Thế nào là sở tác (đối tượng tạo tác)? Tức tám thứ sở tác:

1. Diệt nương dựa.
2. Chuyển nương dựa.
3. Biết khắp về đối tượng duyên.
4. Hỷ lạc về đối tượng duyên.
5. Đạt được quả.
6. Lìa dục.
7. Chuyển căn.
8. Dẫn phát thần thông.

Thế nào là đối tượng duyên (sở duyên)? Là bốn loại đối tượng duyên:

1. Đối tượng duyên hiện bày đủ khắp.
2. Đối tượng duyên hành tịnh.
3. Đối tượng duyên thiện xảo.
4. Đối tượng duyên phiền não được tịnh.

Thế nào là Du già? Nghĩa là hoặc bốn thứ, hoặc chín thứ.

Bốn thứ Du già là: tín, dục, tinh tấn, phương tiện.

Chín thứ Du già là:

1. Đạo thế gian.
2. Đạo xuất thế gian.
3. Đạo phương tiện.
4. Đạo vô gián.
5. Đạo giải thoát.
6. Đạo thắng tiến.
7. Đạo phẩm hạ.
8. Đạo phẩm trung.
9. Đạo phẩm thượng.

Thế nào là chỉ? Là chín thứ tâm trụ.

Thế nào là quán? Là hoặc quán ba sự, hoặc quán bốn hành, hoặc

quán sáu sự sai biệt nơi đối tượng duyên.

Quán ba sự là:

1. Quán hữu tướng.
2. Quán tìm cầu.
3. Quán dò xét.

Quán bốn hành là: Ở trong các pháp quán hành lựa chọn phân biệt, quán hành lựa chọn phân biệt cùng cực, quán hành tầm tư khắp, quán hành dò xét khắp.

Quán sáu sự sai biệt nơi đối tượng duyên:

1. Quán nghĩa nơi đối tượng duyên.
2. Quán sự nơi đối tượng duyên.
3. Quán tướng nơi đối tượng duyên.
4. Quán phẩm nơi đối tượng duyên.
5. Quán thời nơi đối tượng duyên.
6. Quán đạo lý nơi đối tượng duyên.

Thế nào là tác ý? Là bảy thứ tác ý, như tác ý biết rõ về tướng v.v... đã nói ở trước.

Thế nào là giáo thọ (chỉ dạy, trao truyền)? Là năm thứ giáo thọ:

1. Giáo thọ về giáo pháp.
2. Giáo thọ về chứng đắc.
3. Giáo thọ về thứ lớp.
4. Giáo thọ về thuận hợp.
5. Giáo thọ về thần biến.

Thế nào là đức? Tức là vô lượng giải thoát, như nơi phần Câu đã nói.

Thế nào là Bồ đề? Là ba thứ Bồ đề:

1. Bồ đề Thanh văn.
2. Bồ đề Độc giác.
3. Bồ đề Vô thượng. Thế

nào là Thánh giáo? Đó là:

- Trao truyền để quy y.
- Chế lập học xứ.
- Nêu bày về nói, nghe.
- Kiến lập thầy, trò.
- Luận vềThí.
- Luận về Giới.
- Luận về sanh thiên.
- Quở trách về lỗi lầm của dục.

- Chỉ rõ về lỗi lầm của dục.
- Hiển bày về pháp tạp nhiễm và pháp thanh tịnh.
- Chỉ dạy, dẫn dắt về nẻo xuất ly và xa lìa.
- Xưng tán công đức... cho đến nói rộng, có vô lượng vô biên pháp phẩm thanh tịnh.

Thế nào là gồm thâu tướng nghĩa của Thánh giáo? Ở đây:

Có pháp của chủ thể tu tập: Nghĩa là đối với các pháp thiện, chí chuyên tạo sự nối tiếp, tạo tác phương tiện siêng năng tu tập.

Có pháp của đối tượng tu tập: Đó là các pháp thiện hiện có.

Có pháp có lỗi lầm: Là pháp nên nhận biết khắp.

Có pháp có nhiễm ô: Là pháp không nên chấp trước. Là pháp nên điều phục đầu tiên. Là pháp nên đoạn trừ.

Có pháp chướng ngại: Là pháp trái nghịch với hiện quán cứu cánh.

Có pháp tùy thuận: Là pháp tùy thuận hiện quán cứu cánh.

Có pháp thuộc về chân như: Là pháp nên giác ngộ.

Có pháp thuộc về thắng đức: Là pháp nên dẫn phát.

Có pháp tùy thuận thế gian: Là pháp nên tập quen, nên đoạn, và đoạn các thứ đã hiện hành.

Có pháp đạt được cứu cánh: Là pháp tự nghĩa cứu cánh nên chứng đắc.

Thế nào là tướng xứ nên nhận biết nơi giáo pháp Phật? Nên biết ở đây, chỗ trụ của tất cả hữu tình có ba loại:

1. Nhật biệt trụ.
2. Tận thọ trụ.
3. Pháp thiện khả ái sanh lần lượt trụ.

Loại thứ nhất do lực tăng thượng của ăn uống. Loại thứ hai do lực tăng thượng của mạng hành. Loại thứ ba do lực tăng thượng của việc ở nơi các pháp thiện không phóng dật.

Ở trong các pháp bất thiện, vô ký, cũng có pháp không phóng dật tương tợ. Như đối với sự việc sát sanh v.v... cùng trong oai nghi, công xảo v.v... nên phân xét kỹ để tạo tác. Nhưng đối với người không phóng dật của pháp thiện, cho đến có thể chứng đắc Bát Niết bàn ở trong hiện pháp, còn nơi hậu pháp thì sanh đến cõi thiện, nên có nhiều lối hành trì.

Lại nữa, dựa vào thế gian của hữu tình và khí thế gian, có hai thứ pháp, có thể thâu tóm hết thảy các thứ hý luận. Đó là pháp của chủ thể giữ lấy và pháp của đối tượng được giữ lấy nơi chỗ nương dựa kia.

Lại, nơi các thế gian lược có hai thứ tạp nhiễm căn bản, có thể dẫn đến tạp nhiễm không nghĩa không lợi. Đó là, ở nơi chân thật không hành giải đúng đắn và kẻ ấy trước hết là mong cầu vô nghĩa.

Lại, ngoài Chánh pháp, hoặc các Sa-môn hoặc các Bà-la-môn, lược có hai thứ tạp nhiễm căn bản. Đó là sức tăng thượng của thân kiến và tìm cầu theo chấp thường, chấp đoạn về ngã.

Lại, chúng hữu tình, lược có hai thứ các khổ căn bản. Đó là nơi pháp hữu lậu, hỷ ái cùng hiện hành với nguyện mong hiện có.

Lại có hai thứ pháp dạy khuyên, trao truyền của thầy và đệ tử, trái ngược nhau. Đó là các đệ tử không thể thâu nhận những lời chỉ dạy của thầy, và thầy thì kiến giải điên đảo, quen hành theo tà hạnh. Trái ngược với trường hợp này, nên biết tức là có hai pháp phẩm bạch.

Lại có hai pháp, có thể tạo trái vượt với cảnh giới chánh hạnh của thế gian và xuất thế gian. Đó là: Đối với quả không đáng yêu thích được tạo ra do phi pháp tăng thượng của chính mình, không có lo nghĩ, hối tiếc. Đối với tội lỗi đã tạo, không có hổ thẹn. Nơi các sự suy thoái trong hiện pháp, như bị kẻ khác trói giết v.v... không có nghĩ lo, hối tiếc. Đối với tội lỗi đã tạo, không có hổ thẹn. Trái với trường hợp này, nên biết tức là hai pháp phẩm bạch.

Lại có hai thứ kiến lập không điên đảo, có thể khiến cho hành giả ít dùng công dức nhưng an trụ nơi phạm hạnh, trọn không uổng phí:

Một là chánh lập học xứ. Nếu có trái vượt tức mắc tội lớn. Nếu không trái vượt tức sanh phước lớn.

Hai là chánh lập xuất ly, khiến kẻ trái vượt mau xuất ly trở lại.

Lại có hai pháp, có thể khiến cho người tạo tác đạt được tự lợi, lợi tha. Đó là:

1. Người ở nơi xa lìa, tâm thường an định, trụ nơi pháp lạc hiện tại.

2. Kẻ ở nơi ồn náo, có người đến cầu pháp, lúc nào cũng vì họ mà nêu giảng, có thể khiến cho Chánh pháp nối tiếp trụ lâu.

Lại có hai pháp, có thể khiến cho hữu tình, bên trong tác ý đúng đắn, bên ngoài nghe nhận âm thanh của người khác. Do hai nhân duyên đó, nên ở trong hiện pháp, nhập hiện quán về đế, hoặc khiến nơi vị lai các căn thành thục:

1. Nơi pháp do nhân sanh, thông đạt đúng đắn về nhân.

2. Đối với các kinh tương ưng với không, thâm diệu, tương tợ thâm diệu hiện có do Đức Như Lai giảng nói, như tất cả duyên tánh và các duyên khởi, tác ý tùy thuận, luôn luôn tư duy.

Lại có hai pháp, có thể khiến cho các Bổ-đặc-già-la căn tánh thành thục mau chứng đắc thông tuệ:

1. Đối với việc dạy khuyên, truyền trao, xa lìa mọi thứ dua nịnh, dối trá.

2. Các hành nơi thân ngữ ý, trước hết là chán lìa, lìa mọi thứ vui đùa, cười cợt.

Lại có hai pháp, khiến người đồng phạm hạnh ở một chỗ lần lượt đều được trụ nơi an lạc:

1. Có thể nhẫn chịu sự bức não của kẻ khác.

2. Tự mình không bức não kẻ khác.

Lại có hai pháp, khiến người đồng phạm hạnh ở một nơi chưa sanh tranh chấp thì ngăn chặn khiến không sanh, nếu đã sanh rồi thì khiến mau dứt bỏ, không còn tranh chấp, kiện tụng:

1. Lần lượt cùng khởi tâm từ.

2. Thọ dụng bình đẳng về vật dụng và giáo pháp.

Lại có hai pháp, mau chóng khiến tâm trụ nơi phạm hạnh thanh tịnh, chứng đắc Tam-ma-địa:

1. Do lực tăng thượng nên nhớ giữ các việc đã nói đã làm từ lâu xa. Nếu có chỗ sai phạm, như pháp sám hối dứt trừ, nếu không sai phạm liền sanh hoan hỷ, ngày đêm theo học không chút biếng trễ.

2. Vì lực tăng thượng, nên có thể nhận biết rõ, đúng về tất cả hành nghiệp nơi thân ngữ ý, đối với các thứ lỗi lầm trọn không vi phạm. Do nhân duyên ấy, nên cũng không sầu lo, hối tiếc, theo đấy sanh hoan hỷ, nói rộng cho đến tri kiến giải thoát.

Lại có hai pháp, có thể vượt khỏi mọi thứ khổ. Nghĩa là có thể vượt khỏi khổ não nơi các cõi ác, cùng có thể vượt khỏi khổ lớn của sanh tử:

1. Thấy rõ một cách sâu xa về các lỗi lầm nơi vị lai của hiện pháp, nên xa lìa hành ác.

2. Tâm thường an định, siêng năng, tinh tấn tu tập phần pháp Bồ đề.

Lại có hai pháp, có thể khiến người ở chốn xa lìa, tu tập đoạn trừ, đạt được trụ an lạc:

1. Nơi các cảnh giới không sanh tạp nhiễm, không có tầm tứ xấu ác nhiễu loạn nơi tâm.

2. Phàm chỗ ăn uống chính là vì lợi ích, tiêu hóa thích hợp, có thể tùy thuận đoạn trừ khiến thân điều hòa, an ổn.

Lại có hai pháp, khiến các Bí-sô khi tu tập phẩm thiện không suy

tính hư dối:

1. Nơi các căn, cảnh, theo chánh phương tiện, siêng năng tìm hiểu về pháp tướng.

2. Biết thời, biết lượng, giảm thiểu ngủ nghỉ.

Lại có hai pháp, có thể hủy hoại tuệ học, tâm học tăng thượng:

1. Kiến lập tà học trái vượt với chánh học cùng mang tâm do dự.

2. Quyết định tăng ích, tổn giảm về tà kiến. Trái ngược với trường hợp này, nên biết tức là hai pháp phẩm bạch.

Lại có hai pháp, có thể khiến cho Bổ-đặc-già-la đã tích tập tư lương Bồ đề nhưng chưa nhập hiện quán, mau chóng nhập nơi hiện quán:

1. Tư duy về chỗ suy thịnh của mình, người nơi quá khứ và hiện tại.

2. Tác ý không điên đảo, siêng năng tu tập các pháp thuộc về hành đế.

Lại có hai pháp, khiến người hành quán trụ nơi phạm hạnh lìa cấu hết mực rốt ráo, mau chóng được viên mãn:

1. Tu hiện quán về đế.

2. Sau khi lìa dục, theo phương tiện siêng tu, nơi các đẳng chí không có ái vị, lìa mọi chướng nạn.

Lại có hai pháp, khiến cho người hành quán, chóng có thể dẫn phát tất cả thắng đức thế gian và xuất thế gian:

1. Tâm trụ chín tướng.

2. Do 6 thứ sự, dùng tâm chánh định xét chọn các pháp, như nơi địa Thanh văn sẽ phân biệt rộng.

Lại, người hành quán có hai thứ tịnh: Đó là tác ý tịnh và chỗ nương dựa tịnh. Ở trong ba đời xa lìa ngu si, đạt trí thanh tịnh, nên gọi là tác ý tịnh. Xa lìa pháp thô trọng nơi các phẩm phiền não trong ba cõi, nên gọi là chỗ nương dựa tịnh.

Lại có hai pháp, khiến các A-la-hán tâm khéo giải thoát, bên trong tự chứng đắc:

1. Ở trong hiện pháp, nhân khổ vĩnh viễn dứt sạch.

2. Do đấy, nên khổ nơi đời vị lai hoàn toàn không sanh.